| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Sen và bà Nguyễn Thị Chiều.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Hà Vinh Q**, sinh ngày 21/01/2003 tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Tổ dân phố Tân Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Ngà và bà Hà Thị Hằng; vợ, con: Chưa; danh bản, chỉ bản số 009 lập ngày 17/12/2020 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ ngày 11/12/2020, tạm giam từ ngày 17/12/2020; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Q: Ông Trần Ngọc Ngà, sinh năm 1969, bà Hà Thị Hằng, sinh năm 1968 (bố mẹ đẻ);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

(Ông Ngà có mặt; bà Hằng vắng mặt)

Người bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo Q: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

* Bị hại

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Phường Đ, quận H, Thành phố Hải Phòng; có mặt.

Chỗ ở hiện nay: Số X, thị Y, huyện Đ P, Thành phố Hà Nội;

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT: Đội X, thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Phường Đ, quận H, Thành phố Hải Phòng; có mặt.

Chỗ ở hiện nay: Số X, thị Y, huyện Đ P, Thành phố Hà Nội;

- Anh Cấn Văn L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Trần Thị G, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu Đ, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hà Vinh Q là nhân viên thử việc tại quán "Phở cồ gia truyền" của chị Nguyễn Thị H ở số X, phố N, thị trấn P, huyện Đ Ph, Thành phố Hà Nội. Q làm việc và ngủ tại quán Phở. Khoảng 01 giờ 00 ngày 09/12/2020, lợi dụng lúc mọi người trong quán đang ngủ, Q đi vào phòng ngủ của chị H để trộm cắp tài sản thì bị chị H phát hiện, hô "cướp, cướp". Thấy chị H hô cướp, cháu Vũ Ngọc K (con trai chị H) ngủ cùng phòng tỉnh dậy, Q lao vào đẩy chị H ngã xuống giường rồi dùng tay bóp cổ chị H để chị không kêu nữa. Chị H cắn vào tay Q, Q buông tay ra. Lúc này, nghe được tiếng kêu cứu của chị H, anh Trần Văn H (là nhân viên của quán) đang ngủ ở ngoài đi vào thì Q chạy ra khu vực chế biến đồ ăn (bên ngoài phòng ngủ của chị H) lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 34 cm, bản rộng 10 cm khua trước mặt chị H và anh H. Anh H đẩy Q ra nền nhà đập lưng vào bình ga để gần cửa nhà tắm, Q tiếp tục cầm dao khua dọa chị H và anh H. Khi Q bị ngã xuống nền nhà, chị H và anh H cúi xuống giằng dao nhưng Q vẫn khua dao trúng vào cằm và tay phải của anh H, chị H bị thương ở vùng cẳng tay phải. Khi Q khua dao và giằng co với chị H, anh H thì con dao bị gãy chuôi rơi xuống nền nhà. Anh H, chị H và Q tiếp tục giằng co lưỡi dao, lưỡi dao văng ra sát tường phòng ngủ. Q tiếp tục chạy đến khu chế biến đồ ăn lấy 01 con dao chặt thịt dài khoảng 24 cm, bản rộng 10cm và 01 con dao dài khoảng 25 cm, bản rộng 02 cm đầu nhọn quay lại để khống chế chị H và anh H nhưng chị H, anh H cùng cháu Kiệt chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại và kêu cứu. Q đi vào phòng ngủ của chị H lấy số tiền khoảng 06 triệu đồng (gồm 05 cọc tiền lẻ, có nhiều tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng) cho vào 01 chiếc túi sách (bên trong túi có 02 ví nhỏ). Q lấy chìa khóa xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 28S2 - 1766 của chị H, mở cửa quán rồi điều khiển xe máy cùng số

tiền lấy được bỏ trốn. Q điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 32 lên khu vực thị xã Sơn Tây rồi đi tỉnh Ninh Bình, sau đó đến tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 11/12/2020 thì bị Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của Q: 01 điện thoại di động có chữ Mi, kèm số thuê bao 0795.072.171; 01 sạc dự phòng có chữ Micromcom cùng dây sạc màu đỏ; 01 ví giả da kẻ sọc caro màu nâu xám đen; 01 ví giả gia màu nâu có quai đeo màu vàng; 01 kính mắt màu nâu, gọng kính có chữ GUCCUI; 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa; 01 túi sách dạng giả da màu nâu, có quai màu đỏ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 18S2- 1766 và số tiền 2.910.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã định giá tài sản do Q chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 18S2 - 1766 đã qua sử dụng, có giá trị: 3.400.000 đồng;

+ 01 túi sách giả da màu nâu, thân túi in dòng chữ Samilu đã qua sử dụng, có giá trị: 200.000 đồng;

+ 01 ví giả da kẻ sọc caro nhãn hiệu Burburry do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng, có giá trị: 60.000 đồng;

+ 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, có trị giá trị: 150.000 đồng.

Cộng là: 3.810.000 đồng (ba triệu tám trăm mười ngàn đồng).

Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng trưng cầu giám định thương tích của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1324/TTPY ngày 25/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị H:

+ Vết thương vùng cẳng tay bên phải: 03%;

+ Chạm thương phần mềm vùng trán trái sưng nề bầm tím: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chạm thương này.

Hiện chưa đánh giá được mức độ tổn thương, di chứng đứt gân, cơ. Đề nghị giám định bổ sung nếu có căn cứ;

Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 03%.

- Tại Bản kết luận giám định thương tích số 1366/TTPY ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận thương tích của anh Trần Văn H:

+ Sẹo vết thương vùng cằm: 03%;

+ Sẹo vết thương, vết mổ bàn tay phải: 03%;

+ Gãy xương bàn II, đứt gân duỗi ngón II bàn tay phải: 08%;

+ Chạm thương phần mềm vùng cằm, Thông tư số 22/2019/TT-PY ngày 28/8/2019: Quy định tỷ lệ tổn thương có thể sử dụng trong Giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế không có quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với những tổn thương trên;

Hiện chưa đánh giá hết mức độ ảnh hưởng chức năng đối với vết thương bàn tay phải, đề nghị giám định bổ sung khi có căn cứ;

Nhiều khả năng các thương tích do vật tày và vật sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 13% tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT - VKS - ĐP ngày 23/4/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Hà Vinh Q về tội "Cướp tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Ngà (bố bị cáo) có ý kiến: Về dân sự, do Q không có tài sản, ông đã gặp trực tiếp chị H, anh H, tự nguyện bồi thường cho chị H 10.000.000 đồng (gồm tiền Q chiếm đoạt và tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe), anh H 10.000.000 đồng, nhưng chị H và anh H không nhận nên ông đã mang tiền đến nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để sau này trả cho Bị hại. Là bố con với nhau, ông không yêu cầu Q trả lại ông số tiền này.

Bị hại là chị H đề nghị xét xử Q theo quy định của pháp luật. Về dân sự: yêu cầu bị cáo Q bồi thường trả khoảng 7.000.000 đồng tiền đã chiếm đoạt tài sản và 114.578.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe, gồm chi phí điều trị thương tích, tiền người chăm sóc sau khi bị thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công những ngày nghỉ không đi làm được, tiền chi phí đi giám định thương tích, tiền tổn thất về tinh thần, tiền thuê xe đi Bệnh viện.

Anh Trần Văn H yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng số là 50.198.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công những ngày nghỉ không đi làm được, tiền chi phí đi giám định thương tích, tiền chi phí rút đinh, tiền tổn thất về tinh thần, tiền thuê xe đi Bệnh viện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Hà Vinh Q về tội "Cướp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hà Vinh Q từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Hà Vinh Q và ông Trần Ngọc Ngà, bà Hà Thị Hằng phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền chiếm đoạt tài sản là 5.050.000 đồng, được trừ 2.990.000 đồng đã thu giữ được của Q, còn bồi thường tiếp 2.060.000 đồng và 14.028.000 đồng tiền bồi thường thương tích cho chị H, được trừ 10.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Trần Văn H số tiền là 36.362.000 đồng, được trừ 10.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao chặt, chuôi gỗ, lưỡi dao kim loại hình chữ nhật, kích thước 22cm x 10 cm, dày 0,2cm, chuôi dao có đường kính lớn nhất 3,5cm, dài 12cm, 02 đầu chuôi dao có đai kim loại tròn; 01 con dao kích thước 25cm x 1,5cm, đầu dao nhọn, chuôi và lưỡi dao bằng kim loại; 01 chuôi dao bằng gỗ, 02 đầu có đai kim loại, dài 12,5cm đường kính lớn nhất 3,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại kích thước 21cm x 10 cm x 0,1 cm, dính chất màu nâu đỏ; 01 vết chất màu nâu đỏ thu tại nền nhà.

- Trả lại Trần Hà Vinh Q: 01 chứng minh nhân dân số 225774271 mang tên Trần Hà Vinh Q, sinh ngày 21/01/2003 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/12/2019.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Mi, số Model: M1806E7TG, kèm số thuê bao 0795.072.171; 01 sạc pin dự phòng có chữ Micromcom cùng 01 dây sạc màu đỏ; 01 kính mắt màu nâu, gọng kính có chữ GUCCUI.

Người bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Q phát biểu: Đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Q. Bị cáo Q ít tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên giáo dục không đến nơi, dẫn đến Q có hành vi phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo là vị thành niên không có tài sản riêng, bị cáo đã gặp trực tiếp nhờ trợ giúp viên pháp lý bảo bố đẻ thu xếp tiền để bồi thường cho Bị hại. Do Bị hại không nhận tiền bồi thường nên gia đình đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để bồi thường cho Bị hại. Căn cứ Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Q mức hình phạt thấp nhất mà Viện Kiểm sát đã đề nghị. Về dân sự: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo Q rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng từ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để đưa ra mức bồi thường thấp nhất đối với bị cáo Q.

Bị hại là chị H, cùng cH là anh Trọng tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát: Lúc đầu Q cầm 01 dao khua về phía chị và anh H, trong lúc giằng co, con dao bị gãy chuôi rơi xuống nên nhà, Q lại tiếp tục lấy 02 con dao quay lại chỗ chị và anh H thì chị, anh H và con trai chị chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại, còn Q đi lấy tài sản của chị. Hành vi này của Q là hành vi Cướp tài sản và Giết người. Về dân sự: Số tiền bồi thường mà Viện Kiểm sát đưa ra là thấp. Vợ cH cH không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc Q dùng dao khua về phía chị H và anh H, nhằm mục đích khống chế chị H, anh H để Q chiếm đoạt tài sản, mục đích của Q không

phải giết người. Chị H, anh H bị thương tích là tình tiết định khung quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Nếu Q không dùng dao; chị H, anh H không bị thương tích hoặc bị thương tích dưới 11% thì Q chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Về dân sự: Chị H yêu cầu được bồi thường số tiền rất lớn nhưng lại không có chứng từ, hóa đơn chứng minh. Căn cứ vào các giấy tờ, hóa đơn chị cung cấp, theo quy định của pháp luật, chỉ chấp nhận cho chị số tiền là 14.028.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý không tranh luận, đối đáp gì.

Anh H có ý kiến: Về hình sự, đề nghị xét xử Q theo quy định của pháp luật. Về dân sự, anh đồng ý số tiền Q phải bồi thường thiệt hại mà Viện kiểm sát đã đưa ra là 36.362.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hà Vinh Q không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Hà Vinh Q khai: Bị cáo là người làm thuê cho chị H, bị cáo làm và ngủ tại quán. Khoảng 01 giờ 00 ngày 09/12/2020, tại quán Phở của chị H, lúc đầu Q chỉ có ý định vào phòng ngủ của chị H để lấy trộm tiền, không có ý định tấn công chị H. Do chị H phát hiện rồi hô cướp nên bị cáo đã dùng dao khống chế chị H và anh H, mục đích làm mọi người sợ để bị cáo lấy được tài sản. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại là chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn H, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ 00 ngày 09/12/2020, tại quán Phở của chị Nguyễn Thị H ở số X, phố, thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Q đi vào phòng ngủ của chị H để trộm cắp tài sản thì bị chị H phát hiện, hô "cướp, cướp". Q lao vào đẩy chị H ngã xuống giường rồi dùng tay bóp cổ chị H. Chị H cắn vào tay Q, Q buông tay ra, anh Trần Văn H đi vào thì Q chạy ra khu vực chế biến đồ ăn lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 34 cm, bản rộng 10 cm khua trước mặt chị H và anh H. Anh H đẩy Q ra nền nhà, Q tiếp tục cầm dao khua về phía chị H, anh H. Khi Q ngã xuống nền nhà, chị H, anh H cúi xuống giằng dao nhưng Q vẫn khua dao trúng vào cằm và tay phải của anh H, chị H bị thương ở vùng cẳng tay phải. Khi Q khua dao và giằng co với chị H và anh H thì con dao bị gãy chuôi rơi xuống nền nhà. Trong lúc giằng co lưỡi dao, lưỡi dao văng ra sát tường phòng ngủ. Q tiếp tục chạy đến khu chế biến đồ ăn lấy 01 con dao chặt thịt dài khoảng 24 cm, bản rộng 10 cm

và 01 con dao dài khoảng 25 cm, bản rộng 02 cm, đầu nhọn quay lại để khống chế chị H và anh H nhưng chị H, anh H cùng cháu Kiệt chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại và kêu cứu. Q đi vào phòng ngủ của chị H lấy tiền cho vào 01 chiếc túi xách, lấy xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 28S2 – 1766 của chị H rồi bỏ trốn đến tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 11/12/2020 thì bị Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, tài sản Q chiếm đoạt của chị H gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 18S2 - 1766 có giá trị 3.400.000 đồng, 01 túi xách giả da màu nâu, có giá trị: 200.000 đồng, 01 ví giả da kẻ sọc caro, có giá trị: 60.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, có trị giá trị: 150.000 đồng. Cộng là: 3.810.000 đồng (ba triệu tám trăm mười ngàn đồng).

Về tiền mặt: Bị hại là chị H khai, tiền Q chiếm đoạt chủ yếu là tiền có mệnh giá nhỏ, nên không xác định chính xác là bao nhiêu, ước khoảng 7.000.000 đồng. Bị cáo Q khai sau khi lấy được tiền của chị H, đã chi tiêu vào các khoản: 03 lần thuê nhà nghỉ hết 470.000 đồng, mua 01 chiếc kính mắt hết 50.000 đồng; mua 01 điện thoại di động, 01 sim điện thoại 0795.072.171, một sạc dự phòng hết 1.400.000 đồng; chơi game, ăn uống tại quán hết 100.000 đồng; đổ xăng xe máy 02 lần hết số tiền 120.000 đồng, còn lại số tiền 2.910.000 đồng. Cộng là 5.050.000 đồng. Xét thấy, bị hại là chị H không nhớ chính xác số tiền bị Q chiếm đoạt là bao nhiêu, mà ước khoảng 7.000.000 triệu đồng. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Q giải trình về việc tiêu tiền, xác định số tiền Q chiếm đoạt của chị H là 5.050.000 đồng. Cộng tổng số tiền Q chiếm đoạt của chị H là 8.860.000 đồng (tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

[3]. Về hành vi của bị cáo Trần Hà Vinh Q: Mục đích lúc đầu của bị cáo Q là vào phòng ngủ của chị H để trộm cắp lài sản. Do chị H phát hiện hô cướp, nên Q đã đẩy chị H ngã xuống giường, bóp cổ chị H. Anh Trần Văn H vào ngăn, Q đã lấy dao khua về phía chị H và anh H. Hai bên giằng co dao, chuôi dao bị gãy, lưỡi dao rơi xuống đất. Q, chị H, anh H tiếp tục giằng co lưỡi dao, lưỡi dao văng ra sát tường phòng ngủ. Q lấy tiếp 02 con dao quay lại chỗ chị H, anh H thì anh H, chị H và cháu Kiệt chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại. Q đi vào phòng ngủ của chị H lấy tài sản là tiền, túi sách, xe máy.

Hành vi Q đẩy chị H ngã xuống giường, dùng tay bóp cổ chị H, dùng dao để thái thịt khua, đây là hành vi dùng vũ lực khống chế làm chị H và anh H không thể chống cự được để Q chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của Q là hành vi "Cướp tài sản" (đầu trộm, đuôi cướp). Q dùng dao (dao của quán phở dùng để thái thịt, là phương tiện nguy hiểm, có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe của Bị hại) khống chế chị H và anh H. Trong lúc giằng co dao, chị H và anh H bị thương tích. Theo kết luận giám định thì chị H bị tổn hại sức khỏe là 03%, anh H bị tổn hại sức khỏe là 13%, vì vậy Q bị truy tố về tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự *(điểm c quy định: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 %. Điểm d quy định: Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*". Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại là chị H và anh Trọng (cH chị) cho rằng hành vi của Q phạm tội Cướp tài sản và tội Giết người. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về ý thức chủ quan của Q: ban đầu chỉ là nhằm mục đích trộm cắp tài sản, do chị H phát hiện hô cướp nên Q sợ đã dùng tay bóp cổ chị H, với mục đích để chị không kêu nữa, khi chị H cắn vào tay thì Q đã bỏ tay ra, không bóp cổ chị H nữa, điều này thể hiện ý thức chủ quan của Q bóp cổ không phải để tước đoạt tính mạng chị H. Q cầm dao khua  về phía chị H, anh H, mục đích để chị H và anh H sợ, không chống lại Q để Q chiếm đoạt tài sản, hơn nữa giữa Q và chị H, anh H không có mâu thuẫn gì, ngược lại Q còn phải biết ơn chị H do chị đã nhận Q vào làm việc tại quán phở, vì vậy khẳng định Q không có ý định Giết người. Về hành vi khách quan: Q lấy dao khua về phía chị H, anh H (khua ngang người, từ trái sang phải và ngược lại), chứ Q không dùng dao chém, hay đâm chị H, anh H. Chị H, anh H bị thương tích là trong khi giằng co dao với Q gây ra. Sau khi lưỡi dao bị rơi xuống nền nhà, Q lấy tiếp 02 con dao khác, quay lại thì chị H, anh H, cháu Kiệt đã chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại, Q đi vào phòng ngủ của chị H lấy tài sản rồi chạy trốn, mà Q không có hành động tiếp theo gì đối với chị H, anh H, vì vậy chị H, anh Trọng cho rằng Q phạm tội giết người là không có căn cứ.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sử hữu tài của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo còn xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là chị H và anh H. Q là người ở tỉnh khác đến, không có việc làm, trình bày hoàn cảnh khó khăn, thương tình chị H, anh Trọng đã nhận cho làm việc tại quán phở, được ngủ tại quán, lẽ ra phải tu trí làm việc, biết ơn chị H, nhưng Q lại lợi dụng lúc chị H đang ngủ, anh Trọng không có nhà, Q đi vào phòng ngủ của chị H trộm cắp tài sản. Chị H, anh H ngăn cản, Q lại dùng dao thái thịt (là phương tiện nguy hiểm, có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe của Bị hại) khua về phía chị H và anh H để chị H, anh H không chống cự được để Q chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Q là nguy hiểm, bởi vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là vị thành niên (khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi, 10 tháng, 12 ngày), không có tài sản riêng, bị cáo đã nhờ trợ giúp viên pháp lý (bà Dung) bảo bố đẻ thu xếp tiền bồi thường cho Bị hại, bố bị cáo là ông Trần Ngọc Ngà đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về dân sự để khắc phục hậu quả cho Bị hại. Do Bị hại không nhận tiền bồi thường nên đã nộp tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, là vị thành niên, sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xét xử.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là vị thành niên, sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8].  Về trách nhiệm dân sự

[8.1]. Về tài sản Q chiếm đoạt của chị H: Chị H đã được cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng trả lại: 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wawe màu xanh, biển kiểm soát 18S2-1766, số khung 235599, số máy 023562801 kèm theo đăng ký xe máy số 0045668; một chùm chìa khóa gồm 02 chìa khóa, một túi sách giả da màu nâu, 01 ví giả da kẻ sọc caro, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, 01 bình gas màu xám.

Chị yêu cầu Q trả lại chị số tiền đã chiếm đoạt. Yêu cầu của chị là chính đáng, Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Q phải trả chị H, anh Trọng số tiền chiếm đoạt là 5.050.000 đồng, được trừ vào 2.990.000 đồng đã thu giữ, còn phải bồi thường tiếp 2.060.000 đồng.

[8.2]. Về bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Bị hại là chị H xuất trình các chứng từ hóa đơn thuốc điều trị thương tích của anh Trần Văn H, chị yêu cầu Q bồi thường cho chị với lý do toàn bộ chi phí điều trị thương tích của anh H chị là người đã bỏ tiền ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Q gây thương tích cho chị H và anh H, Q phải là người bồi thường thiệt hại cho riêng mỗi người. Việc chị H bỏ tiền chi trả điều trị thương tích cho anh H, đây là quan hệ giữa chị với anh H. Theo quy định của pháp luật, chị H, anh H là bị hại, có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

[8.2.1]. Đối với phần bồi thường thương tích của chị H: Chị yêu cầu bị cáo Q bồi thường tổng số tiền là 115.778.000 đồng, gồm các khoản:

+ Tiền chi phí mua thuốc điều trị thương tích = 1.078.000 đồng;

+ Tiền 15 ngày nghỉ không lao động được (580.000 đồng x 15 ngày) = 8.700.000 đồng;

+ Tiền thuốc bổ = 1.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất về tinh thần: = 100.000.000 đồng;

+ Tiền đi giám định thương tích: = 3.500.000 đồng;

+ Tiền ta xi đưa đi Bệnh viện; = 300.000 đồng;

+ Tiền người chăm sóc chị sau khi chị bị thương = 1.200.000 đồng;

Xét thấy, sau khi chị bị Q gây thương tích, chị đến Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện 198 để xử lý, khâu vết thương, chị về nhà điều trị, không nằm viện. Các khoản chị yêu cầu có khoản được chấp nhận, có khoản không được chấp nhận do chị không có giấy tờ chứng minh; có khoản chị yêu cầu nhưng số tiền là quá cao, chỉ được chấp nhận một phần, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

+ Tiền chi phí mua thuốc điều trị thương tích = 1.078.000 đồng

+ Tiền 15 ngày nghỉ không lao động được (300.000 đồng x 15 ngày) = 4.500.000 đồng;

+ Tiền thuốc bổ = 1.000.000 đồng;

+ Tiền tổn thất về tinh thần: (05 tháng lương x 1.490.000 đồng) = 7.450.000 đồng;

+ Tiền ta xi đưa đi Bệnh viện; = 300.000 đồng;

+ Tiền sau khi chị bị thương tích có người chăm sóc = 1.200.000 đồng

Cộng là: 15.528.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

[8.2.2]. Về thương tích của anh H

Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện Kiểm sát luận tội, anh đồng ý với số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe là 36.362.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ vào các chứng từ hóa đơn có trong hồ sơ, theo quy định của pháp luật, sẽ chấp nhận các khoản được bồi thường, gồm:

- Tiền thuốc điều trị thương tích theo hóa đơn: = 8.442.507 đồng;

- Chi phí ăn uống, chăm sóc bệnh nhân khi nằm viện: (01 người chăm sóc, 01 bệnh nhân 200.000 đồng x 02 người x 06 ngày): = 2.400.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: = 5.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất về tinh thần (09 tháng x 1.490.000 đồng): = 13.410.000 đồng;

- Tiền sau khi ra viện nghỉ không đi làm được (mất thu nhập) trong thời gian 30 ngày x 200.000đồng/ngày: = 6.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe đi khám bệnh: = 1.010.000 đồng;

Cộng là: 36.262.507 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng)

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông chỉ yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại thương tích là: 36.262.507 đồng.

Do bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ đoạn 2 khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự: *"Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình"*, sẽ buộc bị cáo Q cùng bố mẹ đẻ là ông Trần Ngọc Ngà, bà Hà Thị Hằng phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn Trọng và anh Trần Văn H.

[9]. Về xử lý vật chứng.

- 01 điện thoại di động có chữ Mi, số Model: M1806E7TG, kèm số thuê bao 0795.072.171; 01 sạc pin dự phòng có chữ Micromcom cùng 01 dây sạc màu đỏ; 01 kính mắt màu nâu, gọng kính có chữ GUCCUI thu giữ của Q, là tài sản Q dùng tiền cướp của chị H để mua. Tại phiên tòa Q từ trối nhận lại các tài sản này, vì vậy sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiền 2.910.000 đồng thu giữ của Q và 80.000 đồng do chị Nguyễn Thị Ngà tự nguyên nộp cho cơ quan điều tra (tiền Q trả thuê nhà nghỉ), không yêu cầu Q bồi thường gì. Cộng là 2.990.000 đồng, xác định đây là tiền của chị H và anh Trọng, sẽ trả lại anh chị.

- 01 dao chặt, chuôi gỗ, lưỡi dao kim loại hình chữ nhật, kích thước 22x10 cm, dày 0,2cm, chuôi dao có đường kính lớn nhất 3,5cm, dài 12cm, 02 đầu chuôi dao có đai kim loại tròn; 01 con dao kích thước 25cm x 1,5cm, đầu dao nhọn, chuôi và lưỡi dao bằng kim loại; 01 chuôi dao bằng gỗ, 02 đầu có đai kim loại, dài 12,5cm đường kính lớn nhất

3,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại kích thước 21cm x 10cm x0,1 cm, dính chất màu nâu đỏ; 01 vết chất màu nâu đỏ thu tại nền nhà cách tường phía cuối nhà 03 cm, cách tường bên trái 2,6m. Xác định đây là tài sản của vợ cH chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn Trọng, anh chị có ý kiến do các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại, đề nghị tiêu hủy, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiểu hủy.

Chị Trần Thị Giang nộp cho cơ quan điều tra: 01 chứng minh nhân dân số 225774271, do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/12/2019, mang tên Trần Hà Vinh Q, sinh ngày 21/01/2003, xác định là của Q không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại Q.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Q, ông Trần Ngọc Ngà, bà Hà Thị Hằng  phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Hà Vinh Q 07** (bảy) năm  tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/12/2020.

**2**. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự

- Buộc bị cáo Trần Hà Vinh Q cùng bố mẹ đẻ là ông Trần Ngọc N, bà Hà Thị H phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn T số tiền Q chiếm đoạt tài sản là 5.050.000 đồng (năm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ 2.990.000 đồng đã thu giữ (theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 06/5/2021 của Công an huyện Đan Phượng nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội), còn phải bồi thường tiếp 2.060.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị H 15.528.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng), được trừ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Thành phố Hà Nội tại phiếu thu số 002521 ngày 21/5/2021, còn phải bồi thường 5.528.000 đồng.

Cộng hai khoản nêu trên, số tiền còn phải bồi thường là 7.588.000 đồng (bảy triệu năm trăm tám mươi tám ngàn đồng: 5.528.000 đồng + 2.060.000 đồng).

- Buộc bị cáo Trần Hà Vinh Q cùng bố mẹ đẻ là ông Trần Ngọc N, bà Hà Thị H phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Trần Văn H số tiền là 36.262.000 đồng, được 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiếu thu số 0002521 ngày 21/5/2021, còn phải bồi thường 26.262.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**3**. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao chặt, chuôi gỗ, lưỡi dao kim loại hình chữ nhật, kích thước 22x10 cm, dày 0,2cm, chuôi dao có đường kính lớn nhất 3,5cm, dài 12cm, 02 đầu chuôi dao có đai kim loại tròn; 01 con dao kích thước 25cm x 1,5cm, đầu dao nhọn, chuôi và lưỡi dao bằng kim loại; 01 chuôi dao bằng gỗ, 02 đầu có đai kim loại, dài 12,5cm đường kính lớn nhất 3,5cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại kích thước 21cm x 10cm x0,1 cm, dính chất màu nâu đỏ; 01 vết chất màu nâu đỏ thu tại nền nhà cách tường phía cuối nhà 03 cm, cách tường bên trái 2,6m.

- Trả lại Trần Hà Vinh Q: 01 chứng minh nhân dân số 225774271, do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/12/2019, mang tên Trần Hà Vinh Q, sinh ngày 21/01/2003.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Mi, số Model: M1806E7TG, kèm số thuê bao 0795.072.171; 01 sạc pin dự phòng có chữ Micromcom cùng 01 dây sạc màu đỏ; 01 kính mắt màu nâu, gọng kính có chữ GUCCUI.

(Các tài sản trên, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

**4**. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hà Vinh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Hà Vinh Q, ông Trần Ngọc Ngà, bà Hà Thị Hằng phải chịu 1.692.500 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5**. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai, bị cáo Trần Hà Vinh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Ngọc Ng, bà Hà Thị H, người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Kim D, bị hại là chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn T, anh Cấn Văn L, chị Trần Thị G có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hữu Hòa**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA